

SỐ 477

## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẢNH VƯƠNG

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở vườn cây Nai thị thuộc thành Duy-da-ly, cùng với đại chúng gồm tám trăm vị Tỳ-kheo, một vạn vị Bồ-tát. Tất cả các vị đều thấu đạt thần thông của bậc Đại thánh, đều chứng đắc Đà-la-ni, biện tài vô ngại, thâm tóm trí tuệ của ba đời, cho đến trí Tam đạt: Không, Vô tướng, Vô nguyện mà không chấp vào quả vị chứng được, thực hành tâm Từ rộng lớn thương khắp tất cả, không chấp ngã, ngã sở, do dốc đạt được giải thoát nên thông suốt tất cả các pháp trong ba đời: Quá khứ, hiện tại, vị lai đều như huyễn hóa, mộng ảo, tiếng vang, ảnh trong gương, dợn nắng, như thân chuối, bọt nước, bong bóng nước, hiểu rõ ba cõi thật không hiện hữu, theo nhân duyên mà sinh ra, có lợi, không lợi, hoặc khen, hoặc chê, được khen hay không được khen, hoặc khổ, hoặc vui, đều vượt qua các pháp hiện có của thế gian. Dùng phương tiện quyền xảo tùy qua lại nơi ba đường ác nhưng luôn vượt khỏi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, thông suốt nghĩa lý của đạo, cứu độ chúng sinh. Chư Thiên đến cầu xin học hỏi, thọ trì pháp thâm diệu thì mở bày trí tuệ để được hội nhập nơi cửa đạo.

Bấy giờ, vào buổi sáng, Đức Thế Tôn mặc y mang bát vào thành Duy-da-ly khất thực, đến nhà Trưởng giả Duy-ma-cật. Con trai của Trưởng giả Duy-ma-cật tên là Thiện Tư, sáng sớm tắm rửa sạch sẽ, dùng hương thơm xoa vào thân, mặc y phục mới, tay cầm hoa sen cùng với vợ con thưởng thức ca nhạc, vui chơi trên lầu. Do phước đức vun trồng từ đời trước đã cảm ứng nên từ xa thấy Đức Phật và đại chúng vào thành khất thực, hiện những điềm lành, đồng tử liền nói với vợ bằng kệ, thán tán công đức của Thế Tôn:

*Âm thanh nghe hòa nhã  
Đồng thời cùng vang lên  
Kỹ nhạc từ chúng hội  
Vọng đến tận lầu đài.  
Quyết chắc Đại Hùng đến  
Đấng cứu đời sáng chói  
Nay dùng bàn chân phải  
Đặt yên lên cổng thành.  
Vô số loài chim, thú  
Phát ra tiếng Tì bi  
Từ xưa chưa từng nghe  
Âm thanh vi diệu này.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Biết chắc Đại Hùng đến  
Đẫn đường lợi chúng sinh  
Nay đưa bàn chân phải  
Đặt yên lên cổng thành.  
Ngày nay con thấy Phật  
Như thân báu anh lạc  
Nhạc tự vang không tấu  
Lòng vui thật nhiệm mầu.  
Ba ngàn Thánh không nghi  
Đức trang nghiêm thanh tịnh  
Tất dùng bàn chân phải  
Đặt yên lên cổng thành.  
Ví như có bát lớn  
Chứa hết nước ao hồ  
Nghe âm thanh điều hòa  
Biển khắp các cõi nước.  
Biết rằng Đức Thế Tôn  
Đại Thánh phóng hào quang  
Ngài chỉ bày muôn loài  
Chắc chắc sẽ vào thành.  
Thân thông hóa chúng sinh  
Như hoa quả tươi tốt  
Ngân ấy thứ hương sắc  
Tỏa khắp thơm ngào ngạt.  
Quyết chắc Đức Thế Tôn  
Thệ nguyện vốn đã lập  
Nay dùng bàn chân phải  
Đặt yên lên cổng thành.  
Chiếu soi đến hư không  
Khắp cùng cả trời đất  
Che khuất ánh mặt trời  
Hoàn toàn không ánh sáng.  
Nhất định Thế Tôn đến  
Hiện oai lực sáng chói  
Nay dùng bàn chân phải  
Giẫm lên nơi cổng thành.  
Giống như hàng trời, người  
Ở giữa cõi hư không  
Những người theo sau Phật  
Như trời hầu Phạm thiên.  
Xót thương đời không nghi  
Thế Tôn bậc dẫn đường  
Nay dùng bàn chân phải  
Giẫm lên nơi cổng thành.  
Người trong thành xem biết*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phát tâm Từ không hận  
Như cha mẹ con cháu  
Đều cùng nhau luận bàn  
Đức sáng luôn chiếu soi  
Phước uy tự trang nghiêm  
Nay dùng bàn chân phải  
Đặt yên lên cổng thành.  
Thấy nam, nữ, lớn, nhỏ  
Đều cảm nhiều thứ hoa  
Chắp tay hướng về Phật  
Vui mừng tung rải lên.  
Đạo sư không do dự  
Hoa đức trang nghiêm thân  
Nay dùng bàn chân phải  
Đặt yên lên cổng thành.  
Hoa của trời và người  
Đầy khắp trong hư không  
Rải hoa và đốt hương  
Hương hoa thật vừa lòng.  
Quyết chắc Đức Phật đến  
Muốn vào Duy-da-ly  
Nhằm giáo hóa đại chúng  
Nên Thế Tôn đến đây.*

Bấy giờ, vợ của Thiện Tư nghe xong bài kệ, vô cùng run sợ, đứng bên lan can suy nghĩ: Đây là những vị thần gì? Là trời, rồng, quỷ quái hay hàng Chân-đà-la, Ma-hu-lặc, Nhân phi nhân chăng? Hỏi xong thì đứng yên một chỗ, không lay chuyển, chẳng dám dời đổi. Khi ấy, Đức Phật đi đến nhà Đồng tử Thiện Tư, dừng lại phía trước cửa. Đồng tử Thiện Tư thấy Phật liền muốn xuống lầu ngay để đánh lễ nghinh đón, tâm vô cùng vui mừng nên không thể tự kiềm chế bèn nhảy vội xuống lầu, vâng theo lời dạy của Đức Phật, trụ trên hư không, nói kệ tán thán:

*Bậc Thánh tuệ an trụ  
Vững mạnh trong loài người  
Thương yêu đến chúng sinh  
Xin nhận nước uống này.*

Đức Thế Tôn vì Đồng tử Thiện Tư nói kệ:

*Do trụ chân bản tế  
Không bị nhiễm thế tục  
Bản tế không thật có  
Đó là tướng bản tế.*

Đồng tử Thiện Tư dùng kệ hỏi Đức Phật:

*Thế nào trụ bản tế?  
Chân bản tế dẫn dắt  
Vô minh nương bản tế  
Sao gọi là hư không?*

Đức Phật dùng kệ bảo Thiện Tư:

*Tế đó, “chân bản tế”  
Tế ấy tức Như Lai  
Nếu xét trụ “bản tế”  
Rõ ràng trụ như vậy.  
Như tế, thật bản tế  
Tế ấy tức Như Lai  
Nếu rõ thật “bản tế”  
Đồng tử trụ cũng vậy.*

Đồng tử Thiện Tư dùng kệ bạch Phật:

*Không tế là thế nào?  
Sao gọi là tướng tế?  
Dùng quyền phương tiện gì?  
Mà gọi là “bản tế.”*

Đức Thế Tôn xét thấy tâm của Đồng tử Thiện Tư có thể thấu tỏ về đạo “vô xứ” liền dùng kệ bảo đồng tử:

*Vô tế không thể đợi  
Mới gọi thật bản tế  
Tướng tế như hư không  
Hư không cũng không tướng.*

Thiện Tư dùng kệ hỏi Đức Phật:

*Hay thay đạo chân chánh  
Đạo Vô thượng nhiệm mầu  
Khiến tất cả chúng sinh  
Trụ như Bạc Đạo Sư.*

Đồng tử Thiện Tư ở trước Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn Từ bi nhận đóa sen này.

Đức Phật liền nhận hoa. Đồng tử Thiện Tư tự phát ra lời nói:

–Do công đức này nên đạt đến đạo Chánh chân Vô thượng, thành tựu bậc tối Chánh giác, vì chúng sinh giảng thuyết kinh điển, khiến họ từ hàng phàm phu đạt được pháp đạo.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất ở trong chúng hội nói với Đồng tử Thiện Tư:

–Tâm nguyện của Đồng tử Thiện Tư hướng về điều gì? Pháp thành tựu đạo quả Chánh giác, tướng ấy là thế nào để vì chúng sinh mà giảng thuyết pháp đó?

Thiện Tư dùng kệ trả lời:

*Chí Phật không chỗ đắc  
Hàng Thanh văn cũng vậy  
Sẽ thành Chánh giác ấy  
Vì chúng sinh giảng nói.  
Không có đối tượng thuyết  
Cũng không nơi đạt đến  
Đại trí nên hiểu rõ  
Vốn thanh tịnh như vậy.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Phật trong quá khứ  
Đấng Vô Thượng cứu đời  
Cũng không chấp các pháp  
Dùng Niết-bàn độ sinh.  
Không chấp vào pháp giới  
Cũng không chúng sinh giới  
Đó tức là “bản tế”  
Thế gian không thấu rõ.  
Giả gọi là pháp giới  
Nương tướng có tên gọi  
Cũng không có các tướng  
Càng không có nghiệp khác.*

Bấy giờ, Hiền giả Bân-nậu Văn-đà-ni Tử vì Đồng tử Thiện Tư nên nói kệ:

*Đồng tử, ông vì sao  
Mà muốn học pháp này?  
Pháp sâu xa khó đạt  
Chiếu sáng chỗ mê lầm.  
Như ông sinh đã lâu  
Trí tuệ thật dũng mãnh  
Cùng Thanh văn bàn luận  
Đối đáp không sợ hãi.  
Phân biệt khắp tất cả  
An trú như vàng ròng  
Pháp vương cao vời vợi  
Như trăng tròn trên không.*

Đồng tử Thiện Tư dùng kệ đáp:

*Nhân giả hỏi chỗ sinh  
Nơi sinh không chốn sinh  
Các pháp không nơi khởi  
Cái gì sinh ra pháp?  
Pháp ấy không chỗ sinh  
Tự nhiên không thật có  
Vốn gọi là thanh tịnh  
Không pháp, không chỗ đắc.  
Các pháp vốn thanh tịnh  
Chưa từng hiểu như vậy  
Diệt vô minh, kiêu mạn  
Nên Phật thuyết pháp này.  
Ở nơi vườn Tiên nhân  
Lần đầu chuyển pháp luân  
Còn nhiều nghiệp Thanh văn  
Buộc tâm vào hư không.  
Diễn xướng pháp âm vang  
Vì chúng nhiều biện tài*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dùng trí tuệ quyền xảo  
Để thuyết pháp như thật.  
Có sinh thì có diệt  
Người ngu lắm không biết  
Rơi vào nghiệp điên đảo  
Như Bân-nậu đã nói.  
Vì sinh nên già chết  
Đó là lời thế gian  
Pháp kia không ngôn từ  
Tạm dùng lời để dạy.*

Bấy giờ, Hiền giả Bân-nậu Văn-đà-ni Tử bạch Phật:

–Thật chưa từng có! Bạch Thế Tôn! Hôm nay Đồng tử Thiện Tư vào sâu nơi trí tuệ minh mông như vậy, những điều đồng tử đã nêu bày thật không ai sánh kịp.

Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Đúng như lời Hiền giả Bân-nậu nói, không có sai khác.

Khi ấy, Phật bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Vì nhân duyên gì đồng tử muốn chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đồng tử Thiện Tư đáp:

–Vì chỗ sáng suốt của bậc Thánh tôn nên đã hỏi như vậy. Nương nơi bậc Đại thánh nên con phát lời thệ lớn. Đại Thánh chí nhân, nhờ ở sự giảng thuyết mà thân con được vắng lặng, không bị lệ thuộc. Do được trang bị lời thệ nguyện lớn nên tất cả đều không ngăn ngại. Không có đối tượng được giáo hóa như vậy mới gọi là hiểu rõ câu nghĩa sâu xa hết mực. Chúng sinh cũng vậy, không bị mê hoặc nên có thể hóa độ. Bậc chí hiền hiểu rõ tường tận câu nêu trên rất vi diệu, sâu xa, thấu rõ gốc ngọn của chân “bản tể”, dùng vô lượng, vô số bao nhiêu điều để thấu đạt câu chương thâm diệu vô thượng. Sử dụng giáo pháp để hóa độ chúng sinh, thực hành các hạnh nghiệp khác nhau để chỉ dạy về “không chúng sinh.” Giả như “không chúng sinh” thì tất cả đều không. Không trí là vì trí tuệ nơi chúng sinh vốn thanh tịnh, nhờ đạt đến gốc thanh tịnh nên không có khác nhau. Do hiểu được ý nghĩa này tức là trí sáng của thế gian. Kính thưa Thế Tôn! Nhờ con hiểu được diệu nghĩa này mà thành tựu đạo quả Chánh giác và thuyết pháp cho mọi người.

Hiền giả A-nan đến trước chỗ Đức Phật, thưa:

–Thật chưa từng có! Đồng tử Thiện Tư này đầy đủ biện tài mới đạt được sự hội nhập sâu xa như vậy. Có khả năng giảng thuyết, thích ứng với nghĩa lý mà không bị lệ thuộc vào văn tự. Hàng trời, người ở thế gian, chúng nhân, A-tu-la nghe đến pháp này đều sợ hãi, không dám lãnh hội. Vậy ai sẽ là người tin hiểu, ưa thích pháp thâm diệu ấy? Chỉ có những người từ đời trước xa xưa đã từng nghe, học, thực hành pháp sâu xa này thì mới có thể tin hiểu, lãnh hội.

Khi ấy, Hiền giả A-nan dùng kệ khen ngợi:

*Ví như đỉnh Tu-di  
Trông xa rất hùng vĩ  
Công đức của Thiện Tư  
Giữa chúng lớn như vậy.  
Nếu như vua các núi*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đứng vững nơi biển cả  
Nay ở trong chúng đây  
Thuyết giảng pháp diệu này.  
Thiện Tư được khen ngợi  
Thuyết pháp chẳng có, không  
Cũng không ở bản tế  
Thế gian đã không thấy.  
Lời lẽ không sợ hãi  
Không ai không cung kính  
Xin Thiện Tư nói rõ  
Làm sao biết ngọn nguồn?

Đồng tử Thiện Tư dùng kệ đáp:

Tôi do bỏ thân mạng  
Mặc giáp không ngăn ngại  
Tâm không tham chánh giác  
Mới gọi là hiểu rộng.  
Tham dục nên đọa lạc  
Tích tập lấm tai ương  
Ai vượt khổ, hoạn nạn  
Được thấy bậc dẫn đường.  
Là cảnh giới chư Phật  
Cứu giúp cho thế gian  
Thân không còn nguy hiểm  
An trú trong Phật đạo.  
Hư không và thân người  
Cả hai đều không đạt  
Như pháp không thủ đắc  
Pháp hoại không lo sợ.  
Hiểu thân Phật - hư không  
Chân thật không nơi chốn  
Nếu thành tựu nhãn nhục  
Vĩnh viễn không sợ hãi.  
Từ đất đến hư không  
Tự nhiên không thật có  
Như Thiện Tư tự nhiên  
Đều đạt không xứ sở.  
Từ đất đến hư không  
Thiện Tư không thể đạt  
Không sinh, không tự nhiên  
Vắng lặng không thật có  
Hư không không có cao  
Cũng lại không có thấp  
Do hiểu rõ pháp này  
Hoàn toàn không sợ hãi.

Bấy giờ, Phật bảo Đồng tử Thiện Tư:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Nhân giả! Thế tánh không sợ hãi chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không!

Thế Tôn lại hỏi:

–Đồng tử quả quyết không sợ sao?

–Bạch Thế Tôn! Không!

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nhân giả mới thật là không sợ hãi, không hề mang tâm lo sợ.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

*Từ có mà sinh sợ  
Giả hiệu không thật có  
Nếu hiểu được nhân này  
Thế mới gần Phật đạo.  
Do người tưởng có sợ  
Chúng sinh hoàn toàn không  
Nếu hiểu rõ như thế  
Ở đây không chỗ trụ.  
Không chứng đạt chánh giác  
Không chánh giác cũng vậy  
Ngoài những điều không đạt  
Thì không nên lo sợ.  
Nếu hiểu rõ như vậy  
Không trú cõi có không  
Thiện Tư hiểu như thế  
Đó là do Phật đạo.*

Phật bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Nếu có Bồ-tát muốn mau chóng an trú, hoàn toàn đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải nên diệt trừ các tướng về thường, tướng về an ổn, tướng về khổ, tướng về chúng sinh, tướng về nhân, thọ mạng, phân biệt, hiểu rõ chỗ hành hóa không chấp trước, hoàn toàn không nơi chốn nương tựa, tạo tác những hạnh nghiệp như vậy mới đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật thuở xưa, khi thực hành hạnh nghiệp Bồ-tát cũng hành đạo như vậy, được trí tuệ nên không chấp vào pháp đã chứng đắc. Do đó gọi là Phật đạo. Đức Phật nói kệ:

*Hiểu tướng thường như huyễn  
Chấp thường nên sinh tử  
Thường, vô thường rỗng lặng  
Tạo tác không thật có.  
Chúng sinh có tướng an  
Tự nhiên rõ chẳng an  
Tướng này là điên đảo  
Vì tướng nên có người.  
Nếu thấu tỏ pháp ấy  
Không có gì sai khác  
Tất không còn vọng tưởng  
Không mạng, không có người.*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đạo sáng không thể dựa  
Không đạo, cũng như thế  
Mới gọi là gốc tịnh  
Vì pháp không thật có.  
Nếu có người thấu rõ  
Tất sẽ hiểu gốc tịnh  
Thiện Tư nên biết vậy  
Đúng là đạo chân chánh.  
Không tu theo thừa khác  
Được Phật thừa cứu độ  
Nếu có người tranh cãi  
Thì chẳng hiểu đạo pháp.  
Không tu hành tuệ nghiệp  
Không hộ trì đạo pháp  
Do không thuận hạnh ấy  
Pháp Phật sâu khó tỏ.  
Các pháp chẳng phải pháp  
Vốn không có hình tướng  
Sở hữu cũng rộng lặng  
Ba cõi đều chẳng an.  
Xét các pháp vui, khổ  
Như đi trong hư không  
Nếu suy xét hạnh này  
Thì tâm được giải thoát.  
Có thân ngã, ngã sở  
Pháp ấy cũng rộng lặng  
Nếu không ngã, ngã sở  
Thì biết không thật có.  
Đều không tưởng, thọ mạng  
Chẳng chấp vào gốc ngọn  
Giả dối tưởng chân thật  
Thiếu trí nên mê lầm.  
Ta, người cùng thọ mạng  
Vốn tịnh, không chỗ có  
Hành động của kẻ ngu  
Chấp gốc tịnh mà có.  
Phật đạo không nghĩ bàn  
Không nghĩ về chỗ có  
Nếu nghe pháp thâm diệu  
Không lãnh thọ, phụng trì.  
Chưa từng có giảng thuyết  
Kinh pháp này như vậy  
Pháp không thể chứng đạt  
Không có người để chứng.  
Ngồi nơi cội Bồ-đề

*Do đó thành Chánh giác  
Nếu không đạt đạo tuệ  
Tức cũng không chốn biết.  
Phật đạo và trí tuệ  
Cũng không có ngôn thuyết  
Phàm phu do tưởng cầu  
Muốn được nghe pháp Phật.  
Đây tức giáo chân thật  
Pháp thâm diệu Phật nêu  
Tâm ý hiểu rất sâu  
Là nẻo hành của ma.  
Nếu có người được nghe  
Kinh điển Phật đã thuyết  
Không hiểu nghĩa của kinh  
Sự hộ trì các pháp.  
Bồ-tát dốc chịu khổ  
Không cầu đạo an ổn  
Nên không đạo giác ngộ  
Hai việc không giống nhau.  
Ý thường theo sở thích  
Cho là lời Phật thuyết  
Như vậy là thế nào?  
Chấp vào nghiệp điên đảo.  
Nếu người vượt khổ nã  
Vào sâu pháp vi diệu  
Phát ra âm thanh lớn  
Của Phật không nghĩ bàn.*

Phật bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Người học pháp này nên tu tập theo kinh điển vi diệu, chớ nắm bắt những nghĩa lý không lợi ích, những câu từ lộn xộn, sẽ không thành tựu được pháp sâu xa. Trí tuệ rộng lớn của bậc Chánh Giác mới gọi là thâm diệu, mới là hợp với pháp. Đó gọi là không chứng đắc. Chúng sinh do rơi vào tà kiến nên không thể làm như thế được, không dùng Tam-muội để hiểu rõ nghĩa lý. Trí tuệ không cảnh giới, không trí tuệ cũng như thế, phải hiểu trí này tức chẳng phải nẻo hành của trí. Phật từ đời xa xưa nghe pháp sâu xa ấy, do hiểu tâm luôn vắng lặng nên không có chấp trước. Nếu nghe kinh điển này mà có được sự an vui thì biết là đã từng ở nơi vô số Đức Phật tạo hạnh nghiệp, lập công đức. Thọ trì kinh này tâm luôn nhớ nghĩ, đọc tụng, đem thuyết giảng cho mọi người khắp mười phương.

Đức Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Bồ-tát nên tu tập với thế nguyện lớn như vậy. Người đời thường ở trong lo sợ, nên Bồ-tát khuyến khích họ tu học đạo giác ngộ để không còn sợ hãi. Đối với người sợ khó khăn lùi bước thì phải làm cho họ hiểu rõ, khuyến bảo thực hành mới hội nhập nơi trí tuệ của đạo.

Đồng tử Thiện Tư bạch Phật:

–Thưa vâng, con xin vui vẻ tin theo, người đời thì không dốc lòng tin. Tâm ý vốn

rộng lớn như hư không nên vĩnh viễn không còn đối tượng được ưa thích.

Đức Phật lại bảo Thiện Tư:

–Nếu có Bồ-tát nào đạt được pháp sâu xa vi diệu thì vị ấy dùng phương tiện này để thích hợp với lời dạy của chư Phật, nên đối với đạo pháp không có sự tranh cãi. Do không tranh cãi nên đối với các pháp tức không còn sợ hãi, đều không thể bị gián đoạn. Hết thấy các pháp hiểu rõ về nguồn gốc là không, tâm ý không còn sự ưa thích, nên hội nhập vào đạo tuệ. Nếu có người nghe nói tất cả các pháp là có thì không chút sợ hãi. Nếu nghe nói các pháp là không, thì cũng không hề lo sợ. Đối với pháp có, không, không cho là thêm bớt, biết các pháp tương ứng và các pháp không tương ứng, các pháp siêng năng, các pháp lười biếng, hiểu rõ tất cả các pháp khắp mười phương, chỗ hướng đến của trí tuệ, hoặc chỗ không hướng đến. Hoặc lại không hiểu các pháp có ý niệm, các pháp không ý niệm, không biểu hiện sự kinh sợ. Đối với các pháp hữu vi, các pháp vô vi, các pháp có cảnh giới, các pháp không cảnh giới, các pháp hoan hỷ, các pháp không hoan hỷ, không lấy đó để phải sợ hãi. Đối với hết thấy các pháp chẳng phải là hữu vi, cũng chẳng phải là vô vi. Hết thấy các pháp vốn có sở hữu, vốn không sở hữu, các pháp vắng lặng, các pháp loạn động, không lấy đó để sợ hãi. Đối với các pháp điên đảo, không điên đảo, các pháp hư dối, chân thật, vô vi, không lấy đó để phải sợ hãi. Đối với các pháp có giới luật, không giới luật, sáng suốt, ngu tối, có tên gọi, không tên gọi, có hưng khởi, không hưng khởi, có lo sợ, không lo sợ, có sinh, không sinh, có chết, không chết, không lấy đó để phải sợ hãi. Đối với các pháp có đạo, các pháp không đạo, các pháp có diệt độ hoặc không diệt độ, các pháp phải trái, không lấy đó để phải sợ hãi. Vì sao? Vì các pháp đều rỗng lặng, không thật đều như huyễn hóa, như bọt nước, thân chuối, hình ảnh, tiếng vang, dợn nắng, đối tượng được thấy trong mộng, vốn không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Giống như giữa hư không bỗng hiện ra mây mù, khói bụi... Giả hiện ra nên hư không chẳng thể bị nhơ bẩn, rồi bỗng nhiên diệt đi nên hư không tự nhiên cũng không trong sạch. Có đạo, không đạo, thế gian, xuất thế gian, hiểu rõ tánh như nhiên nên không còn chấp trước, hiểu mà không hiểu mới ứng hợp với đạo Chánh chân Vô thượng, không còn sợ hãi, tâm dứt mọi lo buồn. Đức Phật liền nói kệ:

*Các pháp không thật có  
Tự nhiên không chân thật  
Tự nhiên là rỗng lặng  
Tướng này liền diệt mất.  
Các pháp không chống trái  
Thế nên không thật có  
Hiểu các pháp là không  
Không tự nhiên mà có.  
Chỗ các pháp chống đối  
Cũng là không thật có  
Hiểu các pháp rỗng lặng  
Thì biết không chống trái.  
Các pháp không thật có  
Thanh tịnh không hình tướng  
Không thể nắm bắt được  
Cũng không chỗ quên mất.  
Đoạn được tất cả pháp*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nên gọi là trí sáng  
Pháp này luôn hủy hoại  
Cũng hiện không chỗ hoại.  
Các pháp không chỗ diệt  
Cũng không chốn sinh khởi  
Phần nhiều không bị hoại  
Pháp không thể nắm bắt.  
Các pháp vốn rỗng lặng  
Cũng không thể thấy được  
Giả sử không thể chứng  
Phương tiện hiện chỗ có.  
Các pháp không thật có  
Từ nhân duyên mà sinh  
Thật có, không thật có  
Giảng nêu các kinh điển.  
Các pháp cùng tương ứng  
Thị hiện không chống trái  
Chẳng trái là tự nhiên  
Hoàn toàn không hình tướng.  
Các pháp không tương ứng  
Không tạo tác, diệt độ  
Như thế không thủ đắc  
Thường xa lìa số lượng.  
Các pháp không chứng đạt  
Cũng không có quá khứ  
Hoàn toàn không có thật  
Gọi là chân “bản tế.”  
Các pháp đều hoan hỷ  
Cũng không phải hoan hỷ  
Hoặc pháp không thủ đắc  
Pháp đó không thể nêu.  
Các pháp không buông lung  
Cả hai không thật có  
Tự nhiên không chấp giữ  
Đó là tướng thâm diệu.  
Các pháp không thể biết  
Vô ngã mà tự nhiên  
Do hiểu không mong cầu  
Nên được tên tự nhiên.  
Vô vi không chỗ thích  
Thích ấy không thật có  
Do có nghiệp vô minh  
Nhân đó gọi vô vi.  
Hoặc nhớ nghĩ các pháp  
Hoàn toàn không thể thấy

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đây là lời chân thật  
Nên gọi là ý niệm.  
Không nhớ nghĩ các pháp  
Không trú, không quay về  
Hiểu được không chúng sinh  
Nghĩa là pháp trong pháp.  
Tất cả pháp như huyễn  
Huyễn này không thật có  
Do vì pháp vô minh  
Nên giảng nói sinh tử.  
Các pháp không tướng mạo  
Đó là nghĩa như nhiên  
Nếu không có các pháp  
Giải thoát, chẳng giải thoát.  
Giả gọi là cảnh giới  
Tự nhiên không cảnh giới  
Chỗ ngu si chấp trước  
Gọi là từng cảnh giới.*

Đức Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là rỗng lặng, vốn chẳng thật có. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý là rỗng lặng, vốn không thật có. Đất, nước, gió, lửa là rỗng lặng, vốn cũng không hiện bày. Chúng do nhân duyên hòa hợp mà thành, giống như làm ngôi nhà cần có năm yếu tố. Những gì là năm? Một là cây, gỗ. Hai là ngói, cỏ. Ba là nền đất. Bốn là nhân công. Năm là đất bùn. Nhờ năm yếu tố này mới làm thành ngôi nhà. Khi tách riêng từng yếu tố thì chẳng có tên ngôi nhà. Nhân duyên hòa hợp sinh ra thân cũng như thế. Năm ấm hòa hợp liền có bốn đại, nhân đây gọi là thân, do các duyên đất, nước, gió, lửa hòa hợp. Như bốn cây cột, bốn bức vách của ngôi nhà, do bốn duyên hợp thành, tan hoại đều không nơi chốn. Giống như ở trong giấc mộng, thấy nhà cửa, thành ấp, cây cối, hoa quả, nước chảy, ruộng đất, trâu bò cày, các hạt giống, năm loại lúa thóc, mỗi loại đúng mùa theo thời tiết mọc lên. Dụng ý của người chủ là thu hoạch để tự nuôi thân. Do tâm ý bị vô minh nên không hiểu rõ tất cả ba cõi đều là rỗng lặng. Do nương vào mong cầu liền sinh ý thức, mười hai nhân duyên dẫn dắt, đưa đẩy luân chuyển, xoay vần không giới hạn, quấy nhiễu thân thức chìm đắm trong năm đường chẳng có lúc dừng nghỉ. Không biết nguồn gốc là rỗng lặng như đối tượng được thấy trong mộng, tỉnh giấc không biết nơi chốn là gì? Chỗ nào quay về. Đạt thành đạo quả Chánh giác mới biết năm đường vốn không nơi chốn, một mình không còn sợ hãi.

Đức Phật nói kệ:

*Sắc, thọ, tưởng, hành, thức  
Mắt, tai, mũi, miệng, ý  
Vắng lặng không thật có  
Khác đất, nước, gió, lửa.  
Rõ cảnh giới tự tại  
Thuyết giảng tất cả kinh  
Chỗ nói về cõi Phật  
Cảnh kia tưởng diệt độ.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các pháp có hình tướng  
Vốn cũng không hợp thành  
Chẳng hiểu biết vắng lặng  
Gốc pháp không có thân.  
Không thủ đắc, không đạt  
Từ nhân duyên hợp thành  
Không thể chứng nắm bắt  
Hiện mong cầu được sinh.  
Ở đó không giữ giới  
Lại cũng không phạm giới  
Không hành, không có giới  
Đấy là tướng các pháp.  
Các pháp không thật có  
Nhân vô minh mà sinh  
Do có pháp vô minh  
Mới thấy biết trí tuệ.  
Các pháp giả có tên  
Tên ấy không thật có  
Giả nêu không có pháp  
Mới gọi là diệt độ.  
Sinh mà không chốn sinh  
Thị hiện có năm ấm  
Ấm kia không chỗ thấy  
Nhân có tên mà hiện.  
Có mà không chốn có  
Nhân biến hiện có pháp  
Pháp lìa nghiệp sinh tử  
Chẳng có nạn sinh tử.  
Như thuật biến hóa hình  
Ngu si cho có người  
Có mà không thật có  
Người sáng không còn mê.  
Pháp sinh, không chốn sinh  
Người trí không còn chấp  
Các pháp đều là không  
Người ngu không hiểu rõ.  
Pháp đã có sinh ra  
Thì phải có diệt mất  
Từ sinh đến bệnh chết  
Trừ bỏ, không lo sợ.  
Tất cả pháp đều không  
Pháp cũng không chốn về  
Thiện Tư nên biết rõ  
Phật đã thuyết giảng pháp.  
Đạo pháp không tạo tác

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thì không thể đạt được  
Nếu không chứng được đạo  
Còn thấy việc ba cõi.  
Nếu tưởng cầu Phật đạo  
Chẳng phải cầu chánh giác  
Nếu chí tâm cầu đạo  
Thì không nên vọng tưởng.  
Mọi sinh tử tự nhiên  
Chẳng quán pháp tự nhiên  
Tự nhiên không thật có  
Đó là tướng giải thoát.  
Hoàn toàn không chỗ sinh  
Thuyết giảng không thể đạt  
Do hành nghiệp vô minh  
Nhân nêu pháp vô vi.  
Dùng nhiều các nghĩa lý  
Các pháp thì như nhiên  
Chúng đều không sinh khởi  
Nên không chống trái nhau.  
Tất cả đều phụng hành  
Pháp sâu xa vi diệu  
Do hết thấy sinh khởi  
Bồ-tát hành Từ bi.*

Đồng tử Thiện Tư dùng kệ đáp:

*Phật xuất hiện ở đời  
Đều thương yêu chúng sinh  
Thân vì còn lưới nghi  
Nên nói nghĩa pháp này.  
Lời Phật không nghĩ bàn  
Hiện đầy đủ phương tiện  
Hủy hoại các lưới ma  
Diệt sáu mươi hai tà.  
Đoạn trừ gốc sinh tử  
Ngồi nơi cội cây Phật  
Mãi không còn đắm chìm  
Diệt hẳn các tướng chấp.  
Hiểu rõ nghiệp hư giả  
Đức Phật diệt kiến chấp  
Dững mãnh vì thế gian  
Dứt nghi ngờ cho con.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Nẻo hành của Bồ-tát chưa từng hư dối, hóa độ khắp nơi, nhờ ân đức che chở, cứu giúp nên không tranh cãi, trừ bỏ tất cả những lỗi lầm nên không còn cấu uế, thương yêu chúng sinh, thực hành nghĩa lý sâu xa, không còn vọng tưởng. Thế gian không kiên cố nên trừ bỏ ham muốn. Do không ham muốn nên dứt hết sự trói buộc, thường thực hành

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Từ, Bi, Hỷ, Xả cứu giúp chúng sinh, tâm không còn hư vọng, hành hóa theo tâm đại Từ, pháp không thể nắm bắt, tu tập về nghĩa lớn, không lìa bỏ tinh tấn, hành đạo chân chánh thì không bị nghiệp lay chuyển, không bị quấy phá, hành trì pháp nhẫn nhục nên không tranh cãi, không có đối tượng được thấy biết, sớm tối tuân hành. Thiệt Tư nên dốc sức lìa bỏ sự biếng trễ, thành tựu đạo hạnh, nhập vào định ý chánh thọ, nên tâm vắng lặng. Do tu tập theo Thánh tuệ nên các pháp vĩnh viễn không còn chỗ chấp giữ. Thực hành vô sở úy, tâm không khiếp sợ, phát tâm Bồ-đề thì việc làm không bị chướng ngại nên thành tựu mười Lực của Như Lai. Phải thực hành những gì để đạt được chỗ thù thắng? Nên noi theo trí tuệ ấy, phụng hành bậc hơn người, đi khắp mười phương cõi Phật, việc làm không hề ngăn ngại, nhằm độ thoát tất cả.

Phật liền nói kệ:

*Tạo nghiệp không hư vọng  
Là lời của Bồ-tát  
Nhờ phụng trì giải thoát  
Không sợ các chướng ngại.  
Không hạnh là chánh hạnh  
Đó là nghiệp Bồ-tát  
Nếu hiểu được hạnh này  
Thì không còn tham cầu.  
Dùng pháp để cứu độ  
Các Bồ-tát đã giảng  
Nghĩ không thủ đắc ấy  
Hạnh này là vô thượng.  
Nói ta làm đạo pháp  
Tức ở trong điên đảo  
Ở nơi nghiệp điên đảo  
Liên có sự lo sợ.  
Giả sử có tranh tụng  
Không thấy chỗ tranh chấp  
Người trí thấu đạt được  
Thực hành thừa vô thượng.  
Thừa ấy không sợ hãi  
Đại thừa lớn bậc nhất  
Sợ cùng với không sợ  
Cũng đều không buông lung.  
Tất cả không thật có  
Tối thắng trong các hành  
Ví rõ đều hư, tĩn  
Hành kia mới vô thượng.  
Thực hành pháp thâm diệu  
Giữ gìn tất cả pháp  
Chỗ tế độ sâu xa  
Diệt trừ các tưởng vọng.  
Hành hóa pháp huyền diệu  
Cả hai không nơi chốn*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Có thể biết “Bản tế”  
Không nhớ nghĩ các pháp.  
Pháp hoàn toàn không ướ  
Cũng không lìa cấu ướ  
Pháp ấy vốn thanh tịnh  
Trở lại bỏ các dục.  
Mà thị hiện tà, nghịch  
Ái dục không vững chắc  
Không chuyển nghĩa văn tự  
Câu này là vô thượng.  
Không chấp như huyễn hóa  
Đây là giáo vô ngôn  
Nhờ bỏ hành điên đảo  
Nên ý không tranh tụng.  
Các hành của chúng sinh  
Thật không thể nắm bắt  
Nếu hiểu được hành này  
Mới gọi là thiện giáo.  
Chúng sinh do vô minh  
Nên gọi là phàm phu  
Pháp chúng sinh cũng vậy  
Đạo này là vô thượng.  
Niệm này của chúng sinh  
Vĩnh viễn không thủ đắc  
Đây là từ bậc nhất  
Gọi là từ vô lượng.  
Bố thí khắp thế gian  
Mới gọi là Bồ-tát  
Thường ưa thích xả bỏ  
Mới gọi tâm tuệ đạo.  
Giả sử không đạt pháp  
Vì các pháp không thật  
Bồ-tát thông suốt hết  
Đó là thích bố thí.  
Hiểu pháp không thủ đắc  
Thì không còn sợ hãi  
Trên hết trong các pháp  
Nên gọi là bố thí.  
Tướng pháp không thể đạt  
Pháp Phật không nghĩ bàn  
Giới ấy không hủy phạm  
Không chấp vào các pháp.  
Cảnh Phật không nghĩ bàn  
Không thấy được các cõi  
Nơi giới không tưởng, cầu

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Được Bồ-tát khen ngợi.  
Nên nhân các chúng sinh  
Tất cả không thủ đắc  
Lời Đức Phật đã dạy  
Là pháp nhãn bậc nhất.*

Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Sắc là không, không thể nắm bắt. Thọ, tưởng, hành, thức là không, cũng không thể nắm bắt. Gọi là không, sắc tức là không lại chẳng khác không. Thọ, tưởng, hành, thức là không, cũng chẳng khác không. Bốn đại, năm ấm, mười tám giới, ba cõi đều là không, mười hai nhân duyên là không, tức là không lại chẳng khác không. Thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, bốn đại đều là không, cũng chẳng khác không. Sắc như bọt nước, thọ như bong bóng nước, tưởng như cây chuối, hành như mộng, thức như huyễn, ba cõi như biến hóa, năm đường như hình ảnh. Sở dĩ như hình ảnh là do nhân duyên sinh. Nguồn gốc của ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới đều do tâm ý tạo ra, giống như họa sĩ tô vẽ lên vách, ván. Nhân duyên hợp thành giống như chim bay giữa hư không. Bồ-tát cũng vậy, tu tập hành trì không mong cầu, du hóa khắp mười phương. Giống như mặt trời đi qua nơi hư không mà không bị cấu nhiễm, u ám. Bồ-tát cũng như thế, một mình đi vào ba cõi mà tâm không bị đắm nhiễm, trừ bỏ ba độc tẩm tối: dâm, nộ, si. Giống như hoa sen sinh ra từ bùn lầy mà chẳng cùng bùn lầy hòa hợp, Bồ-tát cũng vậy, ở trong sinh tử mà chứng đắc đạo quả Chánh giác Vô thượng, tâm thanh tịnh như hư không, hoàn toàn không còn chấp trước, độ thoát cho tất cả chúng sinh.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

*Tâm ấy không thủ đắc  
Thì không có tranh tụng  
Nếu không chấp chúng sinh  
Đó là nhãn bậc nhất.  
Bồ-tát lia lưỡi nhác  
Tâm không chấp việc làm  
Hoàn toàn không tu tập  
Mới là tối tinh tấn.  
Tâm và thân Bồ-tát  
Chân thật không tà vạy  
Không chấp sự giảng nêu  
Là tinh tấn bậc nhất.  
Nếu có người biếng trễ  
Bồ-tát giáo hóa họ  
Không tâm, không chốn hành  
Trụ tinh tấn thứ nhất.  
Tâm ấy không nắm bắt  
Trong ngoài không đắm vướng  
Nếu tâm không thủ đắc  
Tức gọi là định ý.  
Tâm thường siêng tu tập  
An nhiên, không thật có  
Không tư duy chánh thọ*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Gọi là đạt Tam-muội.  
Sở dĩ nói định ý  
Do thực hành hạnh này  
An trú vào tự nhiên  
Là định ý bậc nhất.  
Không biết trí hiện hữu  
Sao biết pháp tự nhiên?  
Tự nhiên và trí tuệ  
Cả hai đều không thật.  
Pháp ấy không thủ đắc  
Biết thực hành chánh pháp  
Chẳng dùng thức biết pháp  
Tự nhiên, không thật có.  
Nếu biết được hành này  
Tâm Bồ-tát kiên cố  
Thực hành Đệ nhất nghĩa  
Thế gian không đạt tới.  
Chúng hội không sánh bằng  
Vì chúng mà thuyết pháp  
Bồ-tát tuy giáo hóa  
Không chấp vào chúng sinh*

Đức Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Tất cả các pháp giống như huyễn hóa, huyễn hóa vốn không nên đều không thật có. Người đời mê lầm, tự chấp thân mình và thân người khác đều là thật có. Do nơi có nên chìm đắm trong năm đường, nếu có thể hiểu được thì không còn lo sợ. Nguồn gốc của các pháp không có trong ngoài, nhờ hiểu rõ như vậy nên tâm không khiếm sợ, không bị nạn nơi ba cõi, ba cõi thấy đều không. Nếu có Bồ-tát hiểu được “gốc không” này, thì dù một mình trong ba đời mà không hề bị nạn. Thấu rõ về sinh tử cũng như hư không, không hình tướng, cũng không tên gọi. Tất cả các pháp cũng không có hình tướng và tên gọi như vậy. Do vô minh nên giống ruồi trong ba cõi, lưu chuyển mãi không ngừng. Giống như nằm việc ở giữa hư không, không thể làm cầu uest, tự nhiên như vậy nên tâm thanh tịnh. Nếu quyền biến chưa thông thì bị ba độc, năm ấm, sáu trần ngăn che. Tuy có phải trái, nhưng gốc tịnh không bị cấu nhiễm, tâm thường mở mang, thông suốt nghĩa không của ba đời nên hội nhập vào đạo lớn.

Phật liền nói kệ:

*Chúng sinh như huyễn hóa  
Hyển ấy không thật có  
Người giảng thuyết như vậy  
Vĩnh viễn không sợ hãi.  
Thân mình và thân người  
Cả hai đều vắng lặng  
Nếu hiểu được như vậy  
Thì không còn lo sợ.  
Các pháp trong lẫn ngoài  
Không chấp có hiện hữu*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tâm không còn khiếp sợ  
Không gặp nạn thế gian.  
Các pháp không ngăn ngại  
Như đi vào hư không  
Chỗ đến như hư không  
Pháp ấy là như nhiên.  
Nếu hiểu được như thế  
Bồ-tát dứt lo sợ  
Phân biệt tất cả pháp  
Hiểu rõ hành chúng sinh.  
Không chấp vào chúng sinh  
Pháp ấy đều như vậy  
Đem phân biệt các cõi  
Các cõi không thật có.  
Đó là vào đường đạo  
Gọi là đạo vô thượng  
Do đạt được nghĩa này  
Biết tâm hành chúng sinh.  
Các cõi và chúng sinh  
Cả hai không thật có  
Do nhớ nghĩ như vậy  
Nên hiểu tất cả pháp.  
Các việc trong lẫn ngoài  
Không tưởng cầu hòa hợp  
Do vì không bỏ pháp  
Mới gọi chân “bản tế.”  
Pháp ấy không nghĩ bàn  
Nên gọi là pháp Phật  
Đây tất không thật có  
Nên cũng không hình thành.  
Thực hành được như vậy  
Số người không bao nhiêu  
Dùng trí tuệ vô vi  
Mới gọi trí tuệ Phật.  
Thừa sự vì đại chúng  
An ổn khắp tất cả  
Không lo sợ thế gian  
Vì đời không thật có.  
Ở trong thế giới này  
Hoặc các thế giới khác  
Nẻo hành của Bồ-tát  
Cầu đạt tuệ vô thượng.  
Pháp ấy là sâu xa  
Pháp Phật không nghĩ bàn  
Nếu pháp không thủ đắc

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tức là gần Phật đạo.  
Chư Phật và kinh pháp  
Tất cả đều là không  
Nếu thực hành như vậy  
Sẽ được gần Phật đạo.  
Do thực hành như thế  
Người đời không thể sánh  
Tâm kia không đắm vướng  
Mới gần gũi Phật đạo.*

Đức Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Nếu có Bồ-tát nghe được pháp sâu xa này, hoặc thọ trì, đọc tụng, tâm không sợ hãi, khéo mặc áo giáp thệ nguyện, tâm như kim cang, đến nơi gốc cây Bồ-đề ngồi chốn đạo tràng, nhập vào cảnh giới của Phật, đạt được pháp môn giải thoát chí chân vô ngại, quán pháp vô vi, không chỗ hòa hợp, đến cảnh giới chư Phật trong mười phương tu tập đại Từ bi rộng lớn, thành tựu mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Trí tuệ nơi ba đời của chư Phật sáng như mặt trời, mặt trăng, phước đức không ai sánh bằng, trí tuệ vượt hư không, ánh sáng của đạo rực rỡ không gì có thể ví dụ được, đạt đến trí tuệ vô thượng, vô kiến đánh tướng. Nếu có người nghe được kinh điển vô hạn này, rồi đem nghĩa lý sâu xa trong ấy giảng thuyết cho người tin hiểu, ưa thích, thì nên biết người ấy trong quá khứ đã từng gặp chư Phật không thể tính kể. Lại có người không khinh mạn, đùa cợt, Đức Phật quán xét biết được người ấy vốn đã sớm tin hiểu kinh này, thì từ lâu thấy được Như Lai. Nếu người không ưa thích, tin hiểu kinh điển ấy, nghe rồi thì sinh đùa giỡn tức là kẻ phóng túng, là đám dị học của ngoại đạo, là các ma và quyến thuộc của chúng. Nếu người tin hiểu pháp này tức là đệ tử của Phật, Phật là Thầy của họ, được Phật sẽ gần gũi cho xuống tốc làm Sa-môn. Còn những kẻ bất tín kia là ngoại đạo, tà nghiệp, gồm chín mươi sáu tà phái, dị học.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

*Thấy Phật bên gốc cây  
Hành đạo tràng chân thật  
Người không tin Phật đạo  
Trí tuệ không thể đạt.  
Pháp ấy không ngăn ngại  
Rốt ráo không thủ đắc  
Hiểu pháp không xứ sở  
Đó gọi là giải thoát.  
Ý vào nơi Thánh tuệ  
Vua của tất cả pháp  
Các pháp và tuệ đạo  
Chẳng phải điều Phật thuyết.  
Hữu vi và vô vi  
Kẻ ngu si tưởng chấp  
Hàng Bồ-tát dứt tướng  
Chư Phật bậc sáng suốt.  
Quán khắp thế gian này  
Tất cả không thủ đắc*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do hiểu rõ thế gian  
Cũng là không nơi chốn.  
Phật, Thánh và chúng sinh  
Nơi ấy không tưởng chấp  
Người đã dứt mọi tưởng  
Lành thay! Từ vô thượng.  
Giả sử cõi chúng sinh  
Pháp giới cũng như thế  
Mới được gọi tên là  
Bồ-tát dứt mọi chấp.  
Do thấy việc bi thương  
Tâm bi không hình tướng  
Vì tâm bi không tướng  
Kẻ ngu chẳng chốn hành.  
Năm việc trong hư không  
Không nơi nào không có  
Cả thế gian như thế  
Chính là bi hơn hết.  
Chánh pháp vô thượng kia  
Mới gọi là pháp Phật  
Không tham đắm thế tục  
Đó là pháp như nhiên.  
Đấng cứu đời sáng soi  
Sắc kia không thật có  
Do pháp vô sắc ấy  
Mới gọi vô kiến danh.  
Hư không, không giới hạn  
Bao trùm khắp tất cả  
Là chánh pháp của Phật  
Gọi là không thể quán.  
Trí tuệ không thể đạt  
Là đạo lớn vô thượng  
Tuệ không thể thủ đắc  
Đấy chẳng còn kiên cố.  
Bờ này và bến kia  
Đã thấy hoặc không thấy  
Hiểu rõ, không hành theo  
Chẳng phải cầu vọng tưởng.  
Nhớ nghĩ pháp trí tuệ  
Pháp ấy là bình đẳng  
Nếu trái với pháp Phật  
Thì không phải bạn lành.  
Siêng năng, không siêng năng  
Đều gọi là hư vọng  
Không hành bình đẳng này

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thì không phải bạn lành.  
Do sinh ra pháp ấy  
Hoặc lại diệt pháp kia  
Các chúng Tỳ-kheo này  
Không khéo nghĩ lời Phật.  
Có thể đoạn các khổ  
Gốc tịnh không thật có  
Thuyết giảng pháp như vậy  
Tức giảng nêu lời Phật.*

Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Nếu cho các hành đều do sự tu tập mà đạt được thì nên dùng sự tu tập trong ba cõi để hành hóa về đạo. Có xét đến ngã và ngã sở nên thực hành đại Từ, tu tập đại Bi rộng lớn, nương vào ba cõi thực hành ba Giải thoát, ưa thích bốn đại nên tu tập vô thường, khổ, không, vô ngã. Do sinh, lão, bệnh, tử mà cầu bốn Vô sở úy, dùng mười hai nhân duyên để hiểu về mười hai bộ kinh. Nhờ mười tám giới mà tu tập mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Do chúng sinh trong mười phương phạm mười điều ác nên tu tập mười điều thiện, cầu mười Lực. Dùng ba sự che lấp để đạt ba sự sáng suốt, tham đắm nơi sáu tình nên tu sáu pháp Độ vô cực, sáu pháp Thần thông, tùy theo bệnh cho thuốc khiến không còn nguy hiểm. Đức Phật ví như vị lương y, kinh pháp như thuốc tốt, vì có bệnh tật mà có vị lương y cùng thuốc men, không bệnh thì không thuốc, tất cả đều vốn không, không hình tướng, không tên gọi cũng không có giả hiệu. Tâm như hư không, không gì so sánh được, mệnh mông không giới hạn mới thích ứng với đạo.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

*Pháp kia không chỗ trụ  
Tu tập ở trong đó  
Nêu giảng, tu diệt trừ  
Cách pháp Phật rất xa.  
Ở trong pháp vắng lặng  
Tạo tư tưởng hư vọng  
Do vì pháp hư vọng.  
Không gần gũi Niết-bàn.  
Thuyết giảng việc tranh cãi  
Cho là đã diệt độ  
Thiện Tư nên hiểu rõ  
Hạnh ấy không chánh kiến.  
Nếu có người tu hành  
Thuyết nêu việc trái nghịch  
Do phản loạn, đảo điên  
Là nghiệp của kẻ học.  
Đức Phật đã thuyết giảng  
Đại Bồ-tát tuyên xưng  
Vì người học đời sau  
Nên khuyến hóa tu tập.  
Nếu có người phụng trì  
Phật giảng pháp sâu xa*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vì tất cả chúng sinh  
Để cúng dường chư Phật.  
Nếu có người trí sáng  
Thọ trì pháp chân thật  
Đời sau nhờ người ấy  
Mà chánh pháp tồn tại.  
Người không tu pháp này  
Tâm vẫn còn tưởng nhớ  
Tự ứng hợp với tuệ  
Chẳng nhờ đến đạo khác.*

Lúc Phật thuyết giảng kinh này, Đồng tử Thiện Tư chứng được pháp Nhẫn vô sinh, hết sức vui mừng nên bay vọt lên hư không, cách đất bốn trượng chín thước. Khi ấy Đức Phật vui cười, hào quang năm sắc uy nghiêm, màu nhiệm với các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng từ kim khẩu Đức Thế Tôn phóng ra tỏa chiếu đến vô lượng cõi Phật trong mười phương, rồi trở lại nhiều quanh chỗ Đức Phật ba vòng, theo đỉnh đầu mà nhập vào. Tam thiên đại thiên thế giới liền hiện đủ sáu cách chấn động. Trên hư không trời mưa xuống vô số bột thơm chiên-đàn, bột thơm mộc mật, lại mưa xuống đủ các thứ hoa tươi, trông rất đẹp mắt. Các loại nhạc khí như đàn không, đàn bầu, không tấu mà tự vang lên, hư không hiện bày đủ sự trang nghiêm trùm khắp mười phương, không nơi nào là không hiện rõ. Tam thiên đại thiên thế giới lại hiện ra nhiều thứ ngọc báu, đan xen các thứ màn trướng, lầu đài, cây cối, suối nước, ao hồ, năm âm thanh đều phát ra tiếng hòa nhã, diệu dụng. Người nghe thấy sự biến hóa này đều vui thích cho là chưa từng có. Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, sửa lại y phục, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Do nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười? Thế Tôn đã cười thì tất có ý gì?  
Rồi dùng kệ tán thán Phật:

*Thánh Tôn chưa từng dối  
Đại Hùng vui chân thật  
Vi Từ bi giảng thuyết  
Có gì mà cười vui?  
Ở giữa chốn hư không  
Cúng dường bậc tối thượng  
Tất cả đều tán thán  
Lành thay! Thuyết giảng kinh.  
Như ánh sáng đèn lớn  
Nhiều sắc màu vi diệu  
Ánh sáng này cũng vậy  
Rực rỡ chiếu xa gần.  
Như pháp của chư Phật  
Quyết trao cho chánh đạo  
Nhiều quanh Phật ba vòng  
Bồng nhiên thâm vào đảnh.  
Nụ cười của Thế Tôn  
Tỏa ánh sáng rực rỡ  
Từ miệng nhập vào đảnh*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Xin nêu ý lành này.*

Đức Thế Tôn dùng kệ nói với Hiền giả A-nan:

*Tộc tánh tử Thiện Tư  
Tạo công đức vô lượng  
Sẽ thành Bạc Chánh Giác  
Tôn quý của trời, người.*

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Đồng tử Thiện Tư này sẽ gặp hàng triệu ức Đức Phật không thể tính kể, đời đời thân cận chưa từng xa lìa, thường chí tâm cúng dường chư Phật: Nào y phục, các vật dụng, thực phẩm, các loại giường nằm, đồ nằm, thuốc thang trị bệnh. Sau khi Phật diệt độ thì cúng dường xá-lợi, xây dựng tháp báu để phụng thờ, đem các thứ hương hoa thượng hạng, y phục tốt đẹp, nhiều loại châu báu, nhạc hay cờ phướn, hương chiên-đàn, hoa giải thoát và những thứ the lụa, để cúng dường các Đức Như Lai Chí Chân. Vào đời sau cùng sẽ được thành Phật, hiệu là Vô Cấu Quang gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật nói kệ:

*Nếu dùng đủ các báu  
Đầy khắp trong mười phương  
Để cúng dường chư Phật  
Các Như Lai cứu đời.  
Nếu nghe được kinh này  
Công đức hơn cúng dường  
Sức an trú chánh pháp  
Cứu độ khắp ba cõi.*

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất nghe Phật nói xong, tâm rất vui mừng cho là điều chưa từng có, bèn suy nghĩ: “Đức Phật Chí Thánh công đức hơn núi Tu-di, trí tuệ thì vượt ba đời, đạo không thể sánh như hư không, chẳng ai sánh bằng. Xét việc xưa biết việc nay, chỗ thấy biết thật vô cùng, trí sáng minh mông, không gì ví dụ được, cứu giúp ngay nan, thông suốt như cõi không, không giới hạn, chúng sinh đều nương nhờ tâm Từ của Phật. Khi nhớ nghĩ ân đức của Đức Phật xong, Hiền giả Xá-lợi-phất cung kính nói kệ, tán thán:

*Kinh này rất vi diệu  
Vi cứu đời nên thuyết  
Mà không nói danh hiệu  
Làm sao biết xưng gọi?  
Xưa nay chưa từng nghe  
Thuyết giảng kinh pháp ấy  
Pháp kia không trú xứ  
Vui thay, pháp được giảng.  
Giả sử pháp hữu lậu  
Cùng với pháp vô lậu  
Xét cũng không chỗ đạt  
Vui thay pháp được thuyết.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nếu khiến cõi hữu vi  
Cùng với cõi vô vi  
Cả hai không chấp trước  
Kinh này thuyết như vậy.  
Bậc cứu đời thuyết pháp  
Dạy đạo hạnh chánh chân  
Mà không thấy chỗ đạt  
Nghĩa kinh này cũng thế.  
Pháp chư Phật đã thuyết  
Không gì tán thán hết  
Tôi, ta không thủ đắc  
Lành thay! Kinh được thuyết.  
Giả sử mười phương cõi  
Tự nhiên không thật có  
Bậc cứu đời giảng nêu  
Nhưng chưa bằng kinh này.  
Xin nguyện Đấng Thế Tôn  
Thương yêu đến muôn loài  
Giảng thuyết nghĩa kinh này  
Mà chưa đặt danh hiệu.*

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Kinh này gọi là Đảnh Vương, là ví như ở trên đỉnh núi Tu-di đều thấy được bốn châu thiên hạ. Người hiểu được kinh này thì được bốn pháp không sợ hãi, đạt đến đạo lớn vô thượng, không còn sinh, lão, bệnh, tử, vượt qua mọi nguy nạn của ba cõi. Nếu người đời ưa thích pháp này thì khắp cả mười phương không ai là không được cứu giúp, vì thế nên gọi là Đảnh Vương. Còn việc phụng trì kinh này, nếu có người thọ trì kinh điển Phật đã giảng thuyết thì sẽ được các vị Tứ Thiên vương ủng hộ, hàng trời, người đến cả trăm vạn ức chúng, phát khởi vô số công đức Chánh chân Vô thượng. Bất luận là Duyên giác hay Thanh văn, nếu tuyên giảng pháp này đều được vô số sự ủng hộ của thế gian. Nhờ nghe pháp, nghiên cứu sâu xa, rồi giảng thuyết nghĩa lý để hiểu tường tận pháp thâm diệu vô thượng, mới thành tựu Phật đạo. Người có thể phụng trì tất cả các pháp không hề hồ nghi, nếu thọ trì, đem kinh này tuyên thuyết giáo hóa, khuyến dạy người khác, chẳng những chứng được pháp nhãn thứ nhất mà còn được pháp thứ hai, thứ ba, đầy đủ ba pháp nhãn. Pháp ấy không thể thủ đắc vì đạo không có nơi chốn, không ánh sáng nào có thể chiếu soi hết mới là đạo rộng khắp. Đối với tất cả pháp, người ấy không ham muốn, không mong cầu cho hiện tại. Nếu người thọ trì kinh này, đem những ngôn từ trong kinh Đảnh Vương mà Đức Phật đã thuyết để đọc tụng, giáo hóa cho người khác, thì phước ấy không thể lường tính. Nếu có người nữ thọ trì kinh này, tu hành theo trí tuệ thì mau đạt được sự thù thắng, bỏ những hình trạng xấu của thân nữ, biết tất cả là một, do biết nhiều và một nên thọ trì pháp ấy. Giảng thuyết kinh này, hội nhập vào các nẻo hành hóa, làm sáng tỏ tất cả chỗ hướng về. Do vào được pháp này mà giảng thuyết, nên sáng nhiều chỗ, biết nhiều phẩm loại để tu tập tinh tấn, khiến vô số chúng sinh đều thọ pháp ấy. Bản thể vốn không, không có pháp được tuyên thuyết, đều không xứ sở, không thể thủ đắc. Vì sao? Vì gốc ngọn đều rỗng lặng. Từ xưa đến nay nghĩa không thể đạt đến kịp, tất cả các pháp cũng như vậy. Phụng trì pháp môn này tức rõ các pháp

không thể thủ đắc, không vướng vào nẻo có, không, vốn là pháp thanh tịnh, mới gọi là thọ trì. Người nào ưa thích ánh sáng vô lượng thì phải tùy thời mà thuyết giảng kinh Đảnh Vương này, rộng cầu pháp giới, được mắt trí tuệ, không chấp nơi cảnh giới mới gọi là thọ trì. Các pháp thâm diệu vì pháp không thể chứng. Nếu không thể chứng thì chẳng có không, đầy đủ biện tài, chí cầu Phật đạo, giác ngộ như vậy để thông suốt nghĩa kinh, không thu không hiện như rồng biến hóa, trước sinh mây mù, sau mới đổ mưa. Tâm không từ đâu đến vì do nhân duyên hợp thành. Trí tuệ không hình tướng, đó là không thể nghĩ bàn. Nếu muốn tuyên thuyết vô số pháp, thì nên học kinh này, hiểu tất cả là không, không chấp trước vào pháp, tư duy kinh điển không rõ từ đâu đến, nhưng chỗ thuyết giảng khéo léo, như kinh đã nói, pháp không tự sinh. Ánh sáng huyền diệu soi chiếu như mặt trời, mặt trăng, ánh sáng ấy không từ đâu đến, không đi về đâu. Kinh điển cũng như vậy, soi chiếu khắp chốn có không mà không vướng vào không có. Nếu có Tỳ-kheo giữ gìn biện tài thanh tịnh không đoạn dứt thì phải hết lòng tu tập kinh Đảnh Vương này. Nhân vào ánh sáng của pháp chiếu soi vô lượng mà rộng nêu chánh pháp, mau được hội nhập nơi biện tài vô ngại. Nhờ sự tu tập kinh Đảnh Vương mà thế gian được lợi ích. Nếu không học theo kinh này thì không biết rõ về pháp vị, không thấu đạt chỗ huyền diệu của kinh ấy. Muốn cầu đạo vô thượng mà không phụng trì kinh này thì xa lìa giáo pháp của Phật. Các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nếu không theo sự chỉ dạy của kinh này thì không có nẻo quay về nơi diệu nghĩa, nếu không mong cầu thì không đạt đến đạo chân chánh. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cầu trở về với pháp ấy, vì tất cả thế gian mà làm mất pháp. Tất cả các pháp đều không thể dẫn dụ. Cũng như có người ở cõi trời Đao-lợi, tại nơi cung điện trời thì thấy cả thiên hạ. Người học kinh này siêu vượt hơn chúng sinh để cứu giúp muôn loài. Như người đứng trên đỉnh núi Tu-di quan sát khắp thiên hạ, kinh này cũng vậy, hiểu thông các pháp, thấy tất cả đều không, mở đường dẫn lối cho chúng sinh. Như người cầm đuốc lớn vào trong nhà tối thì dứt trừ được sự tối tăm. Kinh này cũng vậy, dùng ánh sáng của pháp soi chiếu tất cả các pháp, tu tập phụng trì kinh này sẽ không còn tăm tối. Giống như ánh sáng mặt trời xuất hiện chiếu soi khắp thiên hạ. Kinh này cũng thế, đem ánh sáng của đạo pháp chiếu sáng khắp ba cõi, dùng trí tuệ đạo chỉ bày cho tất cả chúng sinh. Cũng như mặt trăng đi qua hư không mà chẳng ngừng nghỉ. Kinh này cũng vậy, soi chiếu khắp mười phương cõi chúng sinh đều được nhờ ân đức. Đó là pháp ấn, ấn chứng tất cả pháp, tạo lập ấn này là vì các Bồ-tát. Lại xét về ấn ấy cũng như hư không, không thật có, không thể làm cho có được. Hư không và ấn kia là hai, không hư đối. Phật và chánh pháp cũng như thế. Giảng thuyết kinh này cũng không có đối tượng để giảng thuyết. Cũng như quốc vương thương yêu đứa con muốn lập làm thái tử và đem đất nước, tài sản giao phó cho con. Nhà vua bảo với đại thần: Đem sự nghiệp lớn này giao phó cho thái tử, lại đem Thánh tài, thiên hạ, đất nước, tất cả muôn dân giao phó để nối truyền về sau, các đại thần đều phụng mạng. Ngày nay, kinh pháp này cũng như vậy. Đồng tử Thiện Tư theo Phật lãnh thọ pháp rồi sẽ đem truyền trao cho vô số Bồ-tát khiến họ nhập vào pháp vô thượng. Đức Phật kiến lập pháp chính yếu của kinh này cho các vị Bồ-tát. Gốc của phước đức rất mạnh mẽ, nếu gốc sức nắm giữ thì phước ấy không thể lường tính. Người thọ trì kinh này, thuyết giảng được kinh Đảnh Vương mà không giải được nghi ngờ thì không thành Chánh giác. Muốn đạt được biện tài thì đối với tất cả pháp không còn chấp trước, nên học các giáo pháp mà kinh Đảnh Vương đã giảng thuyết. Chỗ gọi là pháp thế gian tức là chánh đạo. Vì sao? Vì người đời tin vào đạo nếu gặp được kinh này, ban đầu dù không

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tin, nhưng nhờ nghe kinh, lâu ngày sẽ thành tựu. Nếu người thọ trì kinh này rồi, giảng thuyết rộng rãi cho người khác, đều gọi là bậc Chí hiền, khắp cả nhân loại không hề khinh đối, hiểu được pháp của chư Phật tạo lợi ích cho chúng sinh, ủng hộ thế gian không ai sánh bằng. Nếu nói kinh này thì được ngàn ức chư Thiên ở giữa hư không khen ngợi “Lành thay! Lời giảng thuyết của Bạc Chánh Giác. Lành thay! Khó có thể sánh kịp.” Giảng thuyết kinh điển vi diệu là nêu lên sự tinh anh của đạo và trí tuệ, lợi ích không thể nghĩ bàn. Nếu giảng thuyết bốn câu kệ tụng cho người, hoặc lại tinh tấn tu học vô số kinh điển, hoặc dùng pháp sâu xa không nghĩ bàn giảng rộng cho người khác, thì người ấy có tâm Từ bao la, như cùng với Đức Phật đàm đạo, ưa thích kinh điển, tuyên dương pháp Đảnh vương này, hướng dẫn kinh điển nơi đạo Vô thượng nên gọi là không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Nếu người thọ lãnh pháp như vậy thì vào đời tương pháp, kinh điển luôn được lưu truyền và giảng nói. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì, đọc tụng kinh điển, thì công đức của người ấy là vô lượng, vô biên không thể nêu hết. Ví như hư không, không có biên vực. Này Hiền giả A-nan! Nếu người lãnh thọ kinh điển này, tuy không nhiều chỉ với bốn câu kệ mà đọc tụng, giảng thuyết cho người khác, thì phước đức không thể suy lường, là vô cùng vô tận không thể ví dụ.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

*Hư không còn đo được  
Các tướng có thể nêu  
Phước đức của người này  
Không thể nào cùng tận.  
Phụng thờ mười phương cõi  
Đấng Vô Thượng cứu đời  
Nếu có người thọ trì  
Là cúng dường chư Phật.  
Nếu người có thần thông  
Nâng thế giới mười phương  
Không bằng nghe kinh này  
Và phụng thờ chư Phật.  
Trong thế giới mười phương  
Xả bỏ mười nghiệp ác  
Nhờ phụng sự chư Phật  
Nghe không bằng cúng dường.  
Cúng dường Phật quá khứ  
Và vị lai, hiện tại  
Ở trong mười phương này  
Được trời, người tôn kính.  
Tất cả pháp hữu vi  
Quy phục Đấng Đại Nhân  
Nếu người trì kinh này  
Điều Chánh Giác đã thuyết.  
Dâng y và thực phẩm  
Chẳng phải chính trí tuệ*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Có người trì kinh này  
Tuệ ấy là tối thượng.  
Cả mười phương thế giới  
Các châu báu đầy khắp  
Đem dâng Đấng Chánh Giác  
Phước này chưa thù thắng.  
Có người học kinh này  
Điều Đảnh Vương đã thuyết  
Cúng dường các Đức Phật  
Là chỗ nêu bậc nhất.  
Như Lai giảng nói kinh  
Không chấp vào Phật đạo  
Tâm nương vào chỗ ấy  
Nhằm cúng dường Như Lai.  
Không nương vào thế tục  
Là phụng sự bậc nhất  
Không nâng cao, hạ thấp  
Mới gọi là cúng dường.  
Chánh pháp Đức Phật kia  
Hết thấy không thủ đắc  
Như Lai đã giảng thuyết  
Là kính lễ bậc nhất.  
Đã cúng dường, phụng sự  
Nơi Đức Phật Định Quang  
Thấy pháp các Bồ-tát  
Là cúng dường bậc nhất.  
Cúng dường bậc nhất ấy  
Như cúng Phật, Thế Tôn  
Từ đấy được thọ ký  
Vị lai sẽ thành Phật.  
Muốn ở trong Phật đạo  
Bậc chúng sinh tôn quý  
Tu pháp thanh tịnh này  
Tức cúng dường Đạo Sư.  
Nhờ cúng dường như thế  
Chúng được đạo Vô thượng  
Thương chúng sinh trì pháp  
Hướng về tất cả tuệ.  
Pháp chư Phật mười phương  
Đã thuyết giảng cứu đời  
Đều quy về nẻo chánh  
Là cúng dường bậc nhất.  
Đã được vào cõi Phật  
Trí Phật không nghĩ bàn  
Bèn gầm tiếng sư tử

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cũng như ta ngày nay.  
Nhờ tiếng sư tử ấy  
Trong các pháp dũng mãnh  
Cứu thoát hàng ức chúng  
Niết-bàn dứt các lậu.*

Phật lại bảo Đồng tử Thiện Tư:

–Ông lãnh thọ kinh điển này và đem nêu giảng khắp mười phương để cho tất cả chúng sinh thọ trì, phụng hành chánh pháp. Dùng trí tuệ vô biên chỉ dạy cho người đồng học khiến họ tu tập, thực hành sáu pháp Độ vô cực, vượt thoát ba cõi. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh điển này và thuyết giảng cho người khác, thì phước đức không thể lường tính, giống như hư không, không thể hạn lượng.

Khi Đức Phật thuyết giảng như vậy xong, Đồng tử Thiện Tư và tất cả Thánh chúng, các bộ chúng, Trời, Rồng, Thần, A-tu-la, người thế gian, nghe điều Đức Phật giảng nói đều rất hoan hỷ, đánh lễ và lui ra.

